

Môn Toán

Lớp: 5B (Thời gian làm bài 40 phút)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước kết quả đúng:

Câu 1: (0,5 điểm) Hỗn số $3\frac{2}{5}$ được chuyển thành phân số là ?:

A. $\frac{17}{5}$

B. $\frac{15}{5}$

C. $\frac{6}{5}$

D. $\frac{5}{17}$

Câu 2: (0,5 điểm) Hai đơn vị, ba phần mười, tám phần trăm được viết là ?:

A. 23,8

B. 2,38

C. 23,08

D. 0,238

Câu 3: (0,5 điểm) $3\frac{9}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. 3,09

B. 3,900

C. 3,009

D. 3,90

Câu 4: (0,5 điểm) Phần nguyên của số 108,409 là :

A. 409

B. 1084

C. 108

D. 108, 409

Câu 5: (0,5 điểm) Chữ số 5 trong số thập phân 12,25 có giá trị là?:

A. $\frac{5}{1000}$

B. $\frac{5}{10}$

C. $\frac{5}{100}$

D. $\frac{5}{10000}$

Câu 6: (0,5 điểm) $10dm^2 9cm^2 = \dots\dots\dots cm^2$ số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

A. 109

B. 1009

C. 19

D. 100009

Câu 7: (0,5 điểm) Trong các số đo độ dài dưới đây, số nào bằng 41,5 m:

A. 41,5 km

B. 4105 m

C. 41,500 m

D. 41,05 m

Câu 8: (0,5 điểm) $3m 4dm = \dots\dots\dots m$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

A. 0,34

B. 3,4

C. 34

D. 340

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

a) $\frac{5}{7} + \frac{7}{3} =$

b) $\frac{2}{3} - \frac{3}{8} =$

c) $2\frac{4}{7} \times 4\frac{5}{8} =$

d) $3\frac{1}{5} : 1\frac{1}{2} =$

Câu 2: (1,5 điểm) Điền dấu < ; > ; = ; thích hợp vào chỗ chấm:

a) $71\text{dam}^2 \ 25\text{m}^2 \dots\dots 7125\text{m}^2$

b) $801\text{cm}^2 \dots\dots\dots 8\text{dm}^2 \ 10\text{cm}^2$

c) $12\text{km}^2 \ 60\text{hm}^2 \dots\dots\dots 1206\text{hm}^2$

Câu 3: (1,5 điểm) Một người thợ may 35 bộ quần áo đồng phục hết 70 m vải. Hỏi nếu người thợ đó may 60 bộ quần áo đồng phục như thế thì cần bao nhiêu mét vải?

Câu 4: (1 điểm) Tính nhanh:

$$\begin{array}{r} 30 \times 21 \quad \dots\dots\dots \\ \hline 7 \times 5 \quad \dots\dots\dots \end{array} ==$$